

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Ngô Hải Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Thanh H**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/10/1991 tại Đắk Lắk; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim S; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 83/2014/HSST ngày 15/9/2014; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 216/HSPT ngày 27/7/2010; Ngày 10/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" tại bản án số 53/HSST ngày 10/11/2010; Ngày 01/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 391/HSPT ngày 01/11/2012 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2013); bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022, tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ tên: **Hồ Hải Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: C T, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quốc H2 và bà Lưu Thị Thu T; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/12/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh 03 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” tại bản án số 198/2008/HSST ngày 03/12/2008; Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 447/QĐ-TA ngày 11/8/2016; Ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng tại Quyết định số 186/QĐ-TA ngày 09/11/2018; bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022, tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Chiêu H3, sinh năm 1981.
Địa chỉ: G H, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)
2. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)
3. Ông Dương Hoàng N, sinh năm 1991
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)
4. Ông Phan An K, sinh năm 2002.
Địa chỉ: D N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)
5. Ông Lưu Gia B, sinh năm 2001.
Địa chỉ: 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 17/11/2022, Nguyễn Thanh H đi xe khách từ Đắk Lắk đến Thành phố Hồ Chí Minh, rồi liên lạc với Hồ Hải Đ đến đón. Đ sử dụng xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 51R7-4574 đến chở H về Khách sạn T1, số C N, Phường A, quận G để lưu trú. Do cần mua ma túy để sử dụng nên H nhờ Đ tìm nơi mua ma túy với số lượng “2 hộp 10” và được Đ đồng ý. H sử dụng tài khoản số 211019116789, Ngân hàng M1 chuyển khoản vào số tài khoản của Đ số tiền 39.000.000 đồng. Sau đó, H yêu cầu Đ rút tiền mặt trong tài khoản 16.000.000 đồng, đưa cho H 6.000.000 đồng và Đ giữ lại 10.000.000 đồng để mua ma túy. H nhờ Đ chuyển khoản số tiền 23.200.000 đồng vào tài khoản của một người tên Nguyễn Trúc L để trả nợ tiền sửa xe trước đó của H và H chuyển trả lại cho Đ 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe máy đến hẻm A H, Phường A, Quận A gặp một người phụ nữ tên Bà M (không rõ lai lịch) mua 01 bịch nylon có đựng hộp giấy có chữ TRUEAIR2, bên trong có 04 gói nylon chứa ma túy đá với giá 10.000.000 đồng. Bà M cho Đ 500.000 đồng tiền đồ xăng. Sau đó, Đ chạy đến đường L, Quận G đưa ma túy cho H, H cất vào túi quần sau bên phải, sau đó cả hai đi ăn uống. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/11/2022, khi Đ đang chờ H quay về khách sạn, đến trước nhà số G H, Phường A, quận P thì bị Tổ tuần tra Công an quận P phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Thanh H có 01 hộp giấy bên ngoài có in chữ TRUEAIR2, bên trong hộp giấy có 04 bịch nylon chứa tinh thể không màu và một số đồ vật khác của Nguyễn Thanh H và Hồ Hải Đ.

Tại Kết luận giám định số 6809/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ và hình dấu của Công an P, quận P, ký hiệu mẫu m1, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7380g (Hai phẩy bảy ba tám không gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ và hình dấu của Công an P, quận P, ký hiệu mẫu m2, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,9092g (Hai phẩy chín không chín hai gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ và hình dấu của Công an P, quận P, ký hiệu mẫu m3, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,4181g (Mười bảy phẩy bốn một tám một gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ và hình dấu của Công an P, quận P, ký hiệu mẫu m4, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,0299g (Mười chín phẩy không hai chín chín), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSPN ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận hành vi mua 42,0952g chất ma túy Methamphetamine của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại trước hẻm A H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để sử dụng. Khi trên đường mang ma túy về để cất giữ thì bị Công an quận P phát hiện bắt giữ quả tang tại trước nhà số G H, Phường A, quận P vào ngày 18/11/2022 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú

Nhuận đã truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 13 đến 14 năm tù, bị cáo Hồ Hải Đ mức án từ 12 đến 13 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy bên ngoài có in chữ TRUEAIR2; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, ốp lưng màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không sim; đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 51R7-4574, số khung: Y-546852, số máy: F18E-5046960 trong thời gian hợp lý, nếu không ai đến nhận thì sung quỹ nhà nước; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 7.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo H4 Hải Đăng 2.500.000 đồng và 01 chiếc ví màu đen; buộc bị cáo Hồ Hải Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước; trả lại cho ông Lưu Gia B 01 ba lô màu đen hiệu Hutech; 01 Macbook Air màu đen xám.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã giao nộp chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục quy định. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thể hiện nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, do cần ma túy sử dụng, bị cáo Nguyễn Thanh H đã đưa số tiền 10.000.000 đồng cho Hồ Hải Đ và nhờ Đ mua ma túy. Đ sử dụng số

tiền trên và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 51R7-4574, đến hẻm A H, Phường A, Quận A mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 42,0952g (Bốn mươi hai phẩy không chín năm hai gam) chất ma túy Methamphetamine mang về giao cho H. Khi các bị cáo đi đến trước nhà số G H, Phường A, quận P thì bị Công an quận P phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật vào ngày 18/11/2022. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, xét bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng, không thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Khi bị cáo Hồ Hải Đ mua ma túy, người phụ nữ bán ma túy có cho Đ 500.000 đồng và bị cáo đã tiêu xài hết, đây là tiền thu lợi bất chính nên phải buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[9] Về tang vật chứng của vụ án:

- Một 01 gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định ghi vụ số 6809 (1362/22), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H5, đây là chất ma túy mà Nhà nước quy định cấm tàng trữ, sử dụng trái phép nên tịch thu, tiêu hủy.

- Một hộp giấy bên ngoài có in chữ TRUEAIR2, là vật sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 51R7-4574, số khung: Y-546852, số máy: F18E-5046960, qua xác minh là xe do ông Trần Chiêu H3 đăng ký chủ sở hữu, ông H3 xác nhận đã bán xe cho ông Hồ Văn D nhưng không làm thủ tục trước bạ sang tên mà chỉ làm hợp đồng ủy quyền cho ông D quản lý, sử dụng. Ông D xác nhận đã bán xe và ủy quyền lại cho ông Dương Hoàng N1, hiện không rõ nơi cư trú của ông N1. Sau đó, một người tên Vũ b lại chiếc xe trên cho Cửa hàng xe máy L. Đến ngày 10/9/2022, bị cáo Hồ Hải Đ mua lại chiếc xe trên của Cửa hàng X. Ngày 18/11/2022, bị cáo Đ1 sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an quận P đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên nhưng không ai đến nhận. Xét thấy, tại thời điểm xảy ra vụ án, bị cáo Hồ Hải Đ là người đang chiếm giữ chiếc xe và sau thời gian đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu cũng không ai đến nhận nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đăng là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, ốp lưng màu đen, số Imei: 862669043281608, số sim 1: 0774459217, số sim 2: 0795817047; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số máy NW9E2LL/A, số seri: DNPZROATN6XP, không sim, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng, số Imei: 866977032975650, số seri: 7b9a23a, số sim: 0934772299 và số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H; số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo Hồ Hải Đ; 01 ba lô màu đen hiệu Hutech và 01 Macbook Air màu đen xám thu giữ của ông Lưu Gia B không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo và ông B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng thêm điểm a khoản 3 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Nguyễn Thanh H 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

1.3. Xử phạt: Hồ Hải Đ (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định ghi vụ số 6809 (1362/22), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H5; 01 hộp giấy bên ngoài có in chữ TRUEAIR2.

2.2. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, ốp lưng màu đen, số Imei: 862669043281608, số sim 1: 0774459217, số sim 2: 0795817047; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số máy NW9E2LL/A, số seri: DNPZROATN6XP, không sim; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 51R7-4574, số khung: Y-546852, số máy: F18E-5046960.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng, số Imei: 866977032975650, số seri: 7b9a23a, số sim: 0934772299 và số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

2.4. Trả lại cho bị cáo Hồ Hải Đ: 01 chiếc ví màu đen và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

2.5. Buộc bị cáo Hồ Hải Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

2.6. Trả lại cho ông Lưu Gia B: 01 ba lô màu đen hiệu Hutech; 01 Macbook Air màu đen xám.

(Tang vật thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận số 59/2023 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và 02 Giấy nộp tiền ngày 15/5/2022 vào tài khoản số 39490906177500000 tại Kho bạc nhà nước quận P).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H, Hồ Hải Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND Q. Phú Nhuận;

- Công an Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, VP.

Lê Minh Phước